

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

Số: 1475 /CTBNI-TTHT
V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ thông minh Goertek Vina

Mã số thuế: 2301236531

Địa chỉ nhận thông báo: Hoàng Thị Văn - Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Goertek Vina, Công số 1 – E5 phường Nam Sơn – TP Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 20/04/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 190423-01/CV-GT của Công ty TNHH công nghệ thông minh Goertek Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đề nghị hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT, ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp chế xuất (DNCX). Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

1. Thuế suất thuế GTGT

Tại khoản 2 Điều 2 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ

...

2. Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, cung ứng dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu; được ngăn cách với khu vực bên ngoài theo quy định áp dụng đối với khu phi thuế quan quy định tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.”

...

Điều 26. Quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất

...

3. Doanh nghiệp chế xuất được hưởng ưu đãi đầu tư và chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm mục tiêu đầu tư thành lập doanh nghiệp chế xuất được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp chế xuất của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành quá trình xây dựng, doanh nghiệp chế xuất phải được cơ quan hải quan có thẩm quyền xác nhận việc đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của

pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trước khi chính thức đi vào hoạt động. Trường hợp doanh nghiệp chế xuất không được xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan thì không được hưởng chính sách thuế áp dụng đối với khu phi thuế quan. Việc kiểm tra, xác nhận, hoàn thiện điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan của doanh nghiệp chế xuất thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

4. Quan hệ trao đổi hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải là khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu trừ các trường hợp quy định tại điểm c khoản này và các trường hợp không phải làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan như sau:

...

Tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định:

“Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;
- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này

...

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

...

3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

...

- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;

- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;

- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);

... ”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với mục tiêu dự án thành lập doanh nghiệp chế xuất được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư thì Công ty được hưởng ưu đãi đầu tư và chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm mục tiêu đầu tư thành lập doanh nghiệp chế xuất được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Công ty đang trong quá trình xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì các hàng hóa, dịch vụ Công ty mua vào được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và không thuộc trường hợp không áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Sau khi hoàn thành quá trình xây dựng, Công ty phải được cơ quan Hải quan có thẩm quyền xác nhận việc đáp ứng các điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trước khi chính thức đi vào hoạt động. Trường hợp Công ty không được xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan thì không được hưởng chính sách thuế áp dụng đối với khu phi thuế quan.

2. Ưu đãi thuế TNDN

Tại điểm a khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015) của Bộ Tài chính quy định:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

...”.

Căn cứ quy định trên, Công ty có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì xác định ưu đãi như sau:

- Trường hợp dự án đầu tư của Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, có phát sinh khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay, thu nhập từ thanh lý vật tư dư thừa, hỏng hóc thì các khoản thu nhập này không thuộc thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư nên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

- Trường hợp dự án đầu tư của Công ty đã đi vào hoạt động, đã phát sinh thu nhập chịu thuế được hưởng ưu đãi từ dự án đầu tư do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, có phát sinh các khoản thu nhập từ thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản thu nhập khác có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN từ dự án đầu tư nếu đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư. Các khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, lãi tiền gửi không kỳ hạn, lãi cho vay, thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm không liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

3. Sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử

thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này”.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“Điều 8. Loại hóa đơn

Hóa đơn quy định tại Nghị định này gồm các loại sau:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn dành cho các tổ chức khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sử dụng cho các hoạt động:

- a) Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa;
- b) Hoạt động vận tải quốc tế;
- c) Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;
- d) Xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

2. Hóa đơn bán hàng là hóa đơn dành cho các tổ chức, cá nhân như sau:

a) Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp sử dụng cho các hoạt động:

- Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa;
- Hoạt động vận tải quốc tế;
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;
- Xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

b) Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan”.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày tại văn bản của Công ty liên quan đến hóa đơn sử dụng khi bán thanh lý tài sản, phế liệu, phế phẩm của doanh nghiệp chế xuất, nội dung này của Công ty trùng với vướng mắc chung của một số Công ty trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đã có công văn số 3147/CTBNI-TTHT ngày 26/09/2022 báo cáo Tổng cục Thuế (có bản phô tô công văn kèm theo). Tuy nhiên đến nay Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế. Khi nào nhận được văn bản hướng dẫn, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh sẽ thông tin kịp thời đến quý Công ty để biết và thực hiện.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn đề Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - số điện thoại: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng thuộc VP Cục, các CCT;
- Trang Web cục thuế BN;
- Lưu: VT, TTHT (ntpnghia-7,20).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Trường